

P, ngày 04 tháng 5 năm 2022

Số: 53/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều A, sinh năm 2000;

Đăng ký HKTT: Khu 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Khánh Q, sinh năm 1996

Đăng ký HKTT: Khu 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kiều A và Anh Lê Khánh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thoả thuận: Chị Phạm Thị Kiều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 25/02/2018; anh Lê Khánh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hương G, sinh ngày 11/3/2019 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp chung:** Hai bên thống nhất xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị Kiều A xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0001399 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ . Trả lại cho chị Phạm Thị Kiều A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện P, tỉnh;*
- *UBND TT P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào